

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS-PT

Ngày 21 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Lê Bửu L, do có kháng cáo của bị cáo Lê Bửu L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 210/2024/HS-ST ngày 05/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lý Bửu L1, sinh ngày 01/01/1990, tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp E, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H và bà Trần Thị C; có vợ: Võ Thị H1, sinh năm 1990 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2024 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Trương Thị N, sinh năm: 1942 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không triệu tập).

Bà Nguyễn Thị Cẩm N1, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp F, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 16 giờ 30 phút ngày 20/5/2024, bị cáo Lý Bửu L1 kiểm tra kết quả xổ số thì biết 04 tờ vé số có dãy số “987839” của đài Cà Mau mình đã mua

trúng giải phụ đặc biệt có giá trị tiền thưởng là 50.000.000đ. Bị cáo Lý Bửu L1 điện thoại nói cho bà Nguyễn Thị Cẩm N1, là em dâu của L1, là bị cáo đã trúng được 04 tờ vé số giải phụ đặc biệt, đồng thời chụp hình 04 tờ vé số trên gửi qua mạng xã hội zalo cho bà N1 xem.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo gặp bà Trương Thị N, đang bán vé số dạo tại khu vực cổng K thuộc khóm F, phường I, thành phố C, bị cáo đến hỏi mua vé số của bà N. Lúc này, trên tay bà N đang cầm 02 cọc vé số khoảng 100 tờ đưa cho L1 lựa chọn. Bà N cũng có 01 tờ vé số đài Cà Mau loại 24-T05K3 mở thưởng ngày 20/5/2024, có dãy số là “987839”, lúc bà N đang dò và phát hiện trúng được 04 con số của giải đặc biệt rồi, cùng lúc có khách đến hỏi mua vé số, nên bà N ngừng không dò tiếp mà lấy vé số bán cho khách. Trong lúc L1 đang lựa vé số thì bà N có đưa cho L1 01 tờ vé số đài Cà Mau loại 24-T05K3 mở thưởng ngày 20/5/2024 có dãy số là “987839” và nói trúng được 04 con số của giải đặc biệt rồi, nhờ L1 xem giúp có trúng không. Bị cáo cầm tờ vé số của bà N đưa, xem thì phát hiện tờ vé số của bà N trúng giải phụ đặc biệt có giá trị tiền thưởng là 50.000.000đ. Nảy sinh ý định chiếm đoạt tờ vé số trên của bà N, nên bị cáo không nói cho bà N biết là tờ vé số trên đã trúng giải phụ đặc biệt. Để thực hiện ý định, bị cáo lựa mua 02 tờ vé số của bà N, rồi lấy 02 tờ vé số trên nhập chung với tờ vé số đã trúng giải phụ đặc biệt của bà N bỏ vào túi áo bên phải phía trước mà bị cáo đang mặc trên người, đồng thời bị cáo trả tiền mua số, rồi đưa sấp vé số còn lại cho bà N và nói “con trả lại vé số cho dì nè”. Sau đó, bị cáo điều khiển xe chạy đi. Còn bà N nhận lại sấp vé số và tiền bán số, nhưng lại quên không kiểm tra lại việc bị cáo có đưa trả lại tờ vé số có dãy số là “987839” cho bà hay không.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, bà N nhớ lại có đưa cho bị cáo L1 xem 01 tờ vé số, nên kiểm tra lại thì không thấy. Đến khoảng 5 giờ 00 phút ngày 21/5/2024, bà N đi đến chỗ L1 làm hỏi L1 có lấy tờ vé số của bà N không thì L1 trả lời là không có lấy, nên giữa bà N và L1 có xảy ra cự cãi. Sau đó, bà N đến Công an phường I, thành phố C trình báo sự việc.

Đối với bị cáo L1, sau khi chiếm đoạt được tờ vé số trúng thưởng của bà N, L1 gọi điện thoại cho bà N1 nói là đã trúng thưởng được tổng cộng 05 tờ vé số, không phải trúng 04 tờ và nhờ bà N1 đi đòi thưởng dùm Lén, vì L1 không biết nhiều chữ và cũng không có số tài khoản ngân hàng, đồng thời dặn bà N1 đừng nói ai biết việc L1 trúng 05 tờ vé số trên, bà N1 đồng ý. Sau đó, L1 gặp và đưa 05 tờ vé số trên cho bà N1. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21/5/2024, bà N1 đem 05 tờ vé số mà L1 đưa, đi lĩnh thưởng tại Công ty xổ số kiến thiết tỉnh C, tổng số tiền thưởng của 05 tờ vé số là 230.000.000đ. Bà N1 đem tất cả số tiền trên về cho L1, L1 nhận lấy 30.000.000đ, số tiền còn lại là 200.000.000đ Lén nhờ bà N1 cất giữ dùm Lén.

Đến ngày 22/5/2024, Công an phường I, thành phố C mời Lén về làm việc, qua làm việc L1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường xong cho bà Trương Thị N.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 210/2024/HS-ST ngày 05/12/2024 của Tòa án

nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lý Bửu L1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lý Bửu L1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16.12.2024, bị cáo Lý Bửu L1 kháng cáo xin được hưởng án treo, để về lo cho gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Lý Bửu L1 khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/5/2024, bị cáo Lý Bửu L1 lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của bà Trương Thị N trong việc bà N mượn bị cáo kiểm tra giúp 01 tờ vé số của đài Cà Mau loại 24-T05K3 mở thưởng ngày 20/5/2024, có dãy số là “987839”. Sau khi kiểm tra và phát hiện tờ vé số mà bà N nhờ kiểm tra giúp trúng giải phụ đặc biệt có giá trị tiền thưởng mỗi vé là 50.000.000đ, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nhằm mục đích tư lợi cá nhân. Thực hiện ý định đó, bị cáo đã lựa mua 02 tờ vé số khác mà bà N đang bán, rồi lấy 02 tờ vé số trên nhập chung với tờ vé số đã trúng giải phụ đặc biệt của bà N bỏ vào túi áo bên phải phía trước mà bị cáo đang mặc trên người, trả tiền mua vé số, rồi điều khiển xe chạy đi để chiếm đoạt số tiền trúng thưởng có giá trị 50.000.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Lý Bửu L1 phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án của bị cáo, thấy rằng: Về tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, thế nhưng vì lòng tham, bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng bị hại tuổi già, mắt kém khi được nhờ kiểm tra vé số dùm; thấy vé số trúng mệnh giá 50.000.000 đồng bị cáo không thông báo cho bị hại mà chiếm đoạt tờ vé số và đổi trúng thưởng. Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin bãi nại được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét rằng, bị cáo kháng cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới; án sơ thẩm tuyên xử bị cáo 02 năm tù là cần thiết, tương xứng với hành vi và hậu quả của tội phạm bị cáo gây ra, đảm bảo răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[4] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Bửu L1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 210/2024/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên phạt: Bị cáo Lý Bửu L1 02 (hai) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Lý Bửu L1 phải chịu 200.000 đồng.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chỉ cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Văn Út